

HỘI NHẬP ASEAN - TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC VÀ TIÊU CỰC ĐẾN TÂM LÝ NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY

• GS. TS. NGUYỄN NGỌC PHÚ

Hội Khoa học tâm lí - Giáo dục Việt Nam

1. Đông Nam Á bao gồm một quần thể các đảo, bán đảo và quần đảo, các vịnh và biển chạy dài suốt từ Thái Bình Dương đến Ấn Độ Dương. Hiện tại, khu vực Đông Nam Á bao gồm 10 quốc gia: Brunei, Campuchia, Indonesia, Malaysia, Myanmar, Lào, Philippines, Thái Lan, Singapore và Việt Nam. Tổng dân số các nước ở đây đã lên khoảng 500 triệu người. Trong thời đại ngày nay, khi mà các yếu tố của sản xuất đã được quốc tế hóa một cách sâu sắc, không một quốc gia nào lại có thể đạt được tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao để rút ngắn khoảng cách phát triển mà lại không tham gia vào quá trình hội nhập, toàn cầu hóa. Hội nhập ASEAN là một đòi hỏi tất yếu để các nước Đông Nam Á trong đó có Việt Nam tiếp tục gia tăng các nỗ lực chung vì khu vực và cũng là vì cho chính dân tộc mình. Điểm đáng nói là sau vài thập niên phát triển, nhìn chung, khoảng cách công nghệ giữa các nước trong vùng Đông Á được rút ngắn. Trước đây, các nước ASEAN và Trung Quốc chủ yếu phụ trách công đoạn lắp ráp là công đoạn giá trị gia tăng thấp nhất, nhưng bây giờ họ đã leo đến đỉnh dốc, đặc biệt là giai đoạn sản xuất bộ phận, linh kiện. Do khuynh hướng công nghiệp hóa lan rộng và đi vào chiều sâu nói trên, mậu dịch tại Đông Á cũng có những chuyển dịch quan trọng. Xuất khẩu của các nước hiện nay chủ yếu là hàng công nghiệp. Mặt hàng này chiếm trên dưới 90% trong tổng xuất khẩu của Trung Quốc và Philippines. Với Thái Lan và Malaysia con số này là 80%. Nước có truyền thống xuất khẩu nguyên liệu, năng lượng như Indonesia, tỉ trọng hàng công nghiệp cũng đã tăng từ 7% năm 1980 lên 44% năm 1990 và 56% năm 2001. Các nước Đông Á ngày càng có lợi thế so sánh trong các ngành máy móc như đồ điện gia dụng và công nghệ thông tin. Các loại máy móc này đã chiếm trên 60% trong tổng xuất khẩu của Malaysia vào năm 2002. Tương ứng với so sánh này, của Philippines là 75%, Thái Lan 45% và Trung Quốc gần 40%¹. Trên thực tế, sự phân công và phối hợp sản xuất của các nước Đông Á ngày

càng đi vào chiều sâu. Trong tình hình như thế, các nước ASEAN nói chung, Việt Nam nói riêng muốn tiếp tục phát triển bền vững thì không thể đơn độc.

2. Quá trình hội nhập ASEAN đã có những tác động tích cực đến biến đổi tâm lí con người Việt Nam.

a. Hội nhập là cơ hội làm cho đất nước và mỗi con người Việt Nam mở mang tầm nhìn ra bên ngoài, cơ hội để mình nhìn rõ hơn chính mình, cơ sở cho biến đổi và tự hoàn thiện. Trí tuệ con người Việt Nam vốn thông minh nay lại có điều kiện phát triển. Ông cha ta có câu "ở nhà nhất mẹ nhì con/Ra đường lăm kẻ còn ròn hơn ta". Mỗi một lần giao lưu, tiếp xúc với các nước là một dịp để chúng ta học hỏi, tự nhìn nhận ra những điểm mạnh và yếu của chính mình. Ông cha ta cũng dạy "đi một ngày đàng, học một sàng khôn". Mở rộng quan hệ ra bên ngoài, ta càng ý thức rõ hơn chân giá trị của mình để tự phấn đấu, phát triển.

b. Hội nhập ASEAN là một thách thức buộc chúng ta phải phấn đấu vươn lên. Kinh tế của đất nước phát triển, kéo theo những phát triển nhiều mặt về chính trị - văn hóa - xã hội. Chưa lúc nào như lúc này, nền kinh tế của đất nước ta từ khi gia nhập cộng đồng này lại có tốc độ tăng trưởng nhiều như thế. Xã hội phát triển thì đương nhiên mỗi con người cũng có điều kiện biến đổi mình.

Khi đặt mình vào cuộc chơi, đối mặt các đối thủ cạnh tranh, đối mặt với thời cơ và thách thức của hội nhập, chúng ta không thể phủ nhận một thực tế là sức cạnh tranh của nền kinh tế, của các sản phẩm và doanh nghiệp Việt Nam nhìn chung còn yếu và có nhiều điểm đáng lo ngại, mặc dầu tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2005 đạt 8,4%, vượt xa con số 7,79% của năm 2004. Lĩnh vực công nghiệp và xây dựng cơ bản đạt tăng trưởng tới 16,5%. Xuất khẩu đã vươn tới con số 20%. Kim ngạch xuất khẩu năm 2005 đạt 32,1 tỉ USD so với con số 26,5 tỉ USD của năm ngoái là một nỗ lực rất lớn của cả nước.

Hàng hoá nhập khẩu giá rẻ hơn và hàng

¹ Các số liệu từ "Vị trí của Việt Nam trong bản đồ công nghiệp Đông Nam Á". Trần Văn Thọ - Giáo sư kinh tế, Đại học Waseda, Tokyo (Thời báo Kinh tế Sài Gòn tháng 4-2005)

hoá trong nước sản xuất cũng sẽ rẻ hơn trước do giảm thuế xuất, nhập khẩu. Như vậy, việc cạnh tranh giữa các nhà sản xuất nước ngoài ở Việt Nam và giữa Việt Nam với nước ngoài càng gay gắt hơn. Tham gia hội nhập sẽ làm tăng trưởng xuất khẩu và là dịp để sản phẩm của các doanh nghiệp Việt Nam quen dần với thị trường lớn. Có hai chỉ số phản ánh rõ việc cải thiện thể và lực kinh tế của Việt Nam. Một là, GDP nhân đôi sau 10 năm và sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu theo hướng CNH, HĐH. Hai là, từ một nền kinh tế hầu như khép kín, chỉ quan hệ với một số ít nền kinh tế khác, đến nay, chúng ta đã mở rộng quan hệ thương mại tới hơn 120 nước và vùng lãnh thổ trên khắp các châu lục.

c. Nhờ hội nhập mà chúng ta có điều kiện phát triển đội ngũ nhân lực, trình độ chuyên môn kỹ thuật của các ngành nghề, chất lượng sản phẩm... Thông qua hội nhập, chúng ta có điều kiện học hỏi kinh nghiệm về nhiều mặt trong quản lý đất nước và giáo dục con người (tổ chức quản lý chung, quản lý điều hành sản xuất, để xuất chiến lược cạnh tranh...)

Những kinh nghiệm từ hội nhập sẽ giúp chúng ta phát triển đội ngũ nhân lực các lĩnh vực, đặc biệt là đội ngũ nhân lực trình độ cao của thời kì cách mạng khoa học kỹ thuật, của nền kinh tế tri thức mà lâu nay chúng ta đã bị hổng hụt do nhiều nguyên nhân khác nhau. Đã có nhiều dự báo về nguy cơ này. Đội ngũ nhân lực trình độ cao của chúng ta hiện rất thiếu, kèm theo đó là hiện tượng chảy máu chất xám làm cho vấn đề nhân lực lại càng trầm trọng. Quản lý xã hội, quản lý sản xuất thời kì hội nhập và giao lưu quốc tế phải thống nhất trên cơ sở luật pháp, không thể tùy tiện như trước đây, không thể hành động theo kiểu phép vua thua lệ làng. Về khía cạnh này, kinh nghiệm của các doanh nghiệp Việt Nam hiện còn quá nghèo nàn là điều cũng dễ hiểu.

d. Sự giao thoa giữa các nền văn hóa trong cộng đồng ASEAN là điều kiện thuận lợi để văn hóa nước nhà tự chấn chỉnh, biến đổi, phát triển và hoàn thiện.

Nền văn hóa các nước trong khu vực ASEAN rất đa dạng và phong phú, được thừa nhận bởi nhiều học giả của nhiều quốc gia trên thế giới. Riêng lễ hội, lễ tết của các dân tộc Đông Nam Á cũng vô cùng phong phú. Tết Nguyên đán của các dân tộc Đông Nam Á thường được tổ chức cố định vào tiết chuyển mùa và mỗi một nước lại được diễn ra vào các thời điểm khác nhau trong năm: ở Việt Nam thì vào mùa xuân, mùa của sự sinh sôi nảy nở, còn với các dân tộc Lào, Thái Lan, Campuchia, Myanmar thì lại diễn

ra vào khoảng giữa tháng tư dương lịch, tức là thời gian chuyển tiếp giữa mùa khô và mùa mưa. Tất cả đều thống nhất ý nghĩa chung là tết vào mùa của các cư dân nông nghiệp trồng lúa nước. Văn hoá Việt Nam cũng có nhiều khía cạnh độc đáo không kém: Các làn điệu dân ca như Quan họ, Ca trù, Văn hoá công chiêng Tây Nguyên, Nhã nhạc cung đình Huế v.v... đều là các giá trị văn hóa phi vật thể được ngưỡng mộ trên thế giới. Tuy nhiên, không phải mọi giá trị văn hoá của mỗi dân tộc đều là hoàn mĩ. Chỉ khi có sự giao thoa văn hóa thì cái hay, cái dở của các nền văn hóa của các dân tộc mới bộc lộ và nếu biết tự sửa mình (quy luật là thế) thì nền văn hóa của chúng ta sẽ có điều kiện phát triển.

Những thách thức, những tác động tiêu cực của quá trình hội nhập ASEAN đối với tâm lí con người Việt Nam cũng không hề nhỏ. Có những thách thức nhưng không phải là tiêu cực. Thách thức buộc ta phải cẩn trọng hơn. Nếu chúng ta biết xử lí khéo léo, hợp lí thì chính điều đó lại tạo ra sự phát triển. Có thể nhận thấy một số điều nổi bật sau:

a. Để hội nhập có hiệu quả, tất yếu chúng ta phải chuyển dịch cơ cấu công nghiệp rút ngắn khoảng cách công nghiệp với các quốc gia xung quanh trong khi tỉ trọng nông nghiệp trong nền kinh tế còn khá lớn, áp lực tâm lí lên các tầng lớp xã hội không hề nhỏ.

Bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh quốc gia hàng năm do một số tổ chức quốc tế đưa ra cho thấy trong mấy năm qua, khả năng cạnh tranh quốc gia của Việt Nam được đánh giá thấp. Theo Diễn đàn kinh tế thế giới, thứ hạng năng lực cạnh tranh của Việt Nam các năm 2000, 2001 và 2002 lần lượt là 53 trong số 59 nước được nghiên cứu; 60 (trong số 75 nước) và 65 (trong số 80 nước)².

Thứ hạng cạnh tranh có lẽ phản ánh khá chính xác trạng thái thực của nền kinh tế. Có thể kiểm định điều đó qua chỉ số hiệu quả sử dụng vốn (ICOR). ICOR của nước ta đã tăng khoảng gần hai lần sau 10 năm - một tốc độ nhanh không bình thường đối với các nền kinh tế đang phát triển. ICOR cao nghĩa là hiệu quả sử dụng vốn thấp.

Hàng công nghiệp nước ta hiện nay chiếm khoảng 57% trong tổng hàng xuất khẩu của Việt Nam. Con số này tương đương với Thái Lan vào giữa thập niên 1980. Hiện nay chủ yếu hàng công nghiệp xuất khẩu của Việt Nam là công nghiệp nhẹ, tập trung vào các ngành may mặc và giày dép. Nhưng phần lớn nguyên vật liệu và sản phẩm trung gian trong các hàng xuất khẩu

¹ Xem báo Đầu tư ngày 24-03-2003

này phải tùy thuộc vào nhập khẩu nên nếu chỉ tính trị giá gia tăng thì tỷ lệ hàng công nghiệp trong tổng xuất khẩu của Việt Nam nhỏ hơn rất nhiều.

Về quan hệ mậu dịch giữa Việt Nam với các nước lân cận, Việt Nam nhập siêu với Trung Quốc và với hầu hết các nước ASEAN. Năm 2003, Việt Nam nhập siêu với các nước Đông Á lên tới gần 8 tỉ đô-la Mỹ, trong đó với Trung Quốc 1,4 tỉ đô-la Mỹ và ASEAN 3 tỉ đô-la Mỹ. Về cơ cấu mậu dịch, Việt Nam chủ yếu nhập khẩu hàng công nghiệp và xuất khẩu nguyên liệu và nông sản phẩm, một cơ cấu hàng dọc thường thấy giữa một nước có trình độ phát triển thấp với các nước tiên tiến.

Trong tình hình đó, Việt Nam lại phải thực hiện các kế hoạch tự do hóa mậu dịch với các nước ở Đông Á. Trước thách thức này, tất yếu phải chọn lựa phương án nhanh chóng chuyển dịch cơ cấu công nghiệp, rút ngắn khoảng cách phát triển công nghiệp với các nước chung quanh.

b. Tác phong du kích, lối làm ăn nhỏ lẻ, manh mún, thích nhàn, quen chờ đợi hưởng thụ hơn là tự mình tìm cách vươn lên, sản phẩm của nếp tư duy và cung cách làm ăn thời bao cấp, của nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu là một trở ngại, một thách thức lớn cho đất nước và con người trong hội nhập. Nếu chúng ta không chủ động khắc phục khiếm khuyết của mình, tự biến đổi, chúng ta sẽ tụt lại cuối hàng trong cuộc chơi này.

Nếu coi giá thành sản phẩm là chỉ báo năng lực cạnh tranh quan trọng bậc nhất thì bức tranh giá thành của các doanh nghiệp Việt Nam cũng không mấy sáng sủa. Một số sản phẩm có vị thế quan trọng hàng đầu đối với triển vọng dài hạn của nền kinh tế nước ta đều có giá thành cao hơn hẳn giá của các đối thủ cạnh tranh. Thí dụ, giá xi-măng, đường, giấy, thép, v.v... sản xuất tại Việt Nam cao hơn giá các sản phẩm cùng loại của các nước khu vực ông - Nam Á tới 20 - 30%.

Bên cạnh giá thành, còn nhiều yếu tố khác tạo nên năng lực cạnh tranh, thí dụ như mẫu mã, chất lượng sản phẩm, khả năng tiếp thị, các dịch vụ sau bán hàng... thì các yếu tố này của doanh nghiệp Việt Nam đều thấp hơn của khu vực và thế giới. Tác phong làm ăn kiểu du kích được chằng hay chớ, hôm nay chưa xong thì ngày mai làm tiếp, trông chờ, ỷ lại là những khía cạnh tâm lý tiêu cực rất cần phải khắc phục triệt để trong hội nhập.

Mỗi quốc gia đều có lợi ích riêng. Biết mình, biết người, tỉnh táo phân tích, ứng xử khéo léo, chủ động chấp nhận thách thức và đôi khi dám chấp nhận cả những thất bại tạm thời để tìm ra những bước nhảy lớn hơn đòi hỏi mỗi người, đặc biệt là những người có cương vị, chức trách nhất định trong guồng máy vận động xã hội phải hết sức lưu ý.

c. Nền kinh tế gia tăng trong hội nhập tất yếu kéo theo sự cách biệt ngày càng lớn giữa giàu và nghèo, giữa thành thị và nông thôn. Biết chủ động thu hẹp khoảng cách bằng các dự án, các chính sách kinh tế-xã hội phù hợp, chúng ta lại có khả năng tạo ra được sức bật mới cho toàn xã hội.

Một khi xã hội ngày càng phát triển, tiến lên, mức sống trung bình của người dân ngày càng nâng cao thì cách biệt ngày càng lớn giữa giàu và nghèo, giữa thành thị và nông thôn... là một tất yếu. Các dự án, các chính sách kinh tế-xã hội được thiết lập tối ưu sẽ là cách giúp tháo gỡ phần nào tình trạng này. Có thể cũng chính từ đây, chúng ta lại phát hiện ra những nguồn lực mới cho xã hội.

d. Sự đụng độ giữa các sắc thái văn hóa của các dân tộc trong cộng đồng ASEAN (tuy vốn có không ít những điểm tương đồng) tất yếu làm suy giảm đáng kể các nét văn hóa truyền thống độc đáo của dân tộc. Nếu ta không trù tính trước và chủ động đối phó sẽ dẫn đến hiện tượng tự đánh mất mình trong dòng chảy văn hóa đa dạng của khu vực.

Không có một phương án nào được xem là tuyệt hảo. Bản thân hội nhập vừa đem đến cho chúng ta nhiều cơ hội, vận may, nhưng đồng thời lại đặt đất nước chúng ta trước những thử thách mới. Sẵn sàng chấp nhận và chủ động đối phó sẽ giúp chúng ta biết tiếp thu được tinh hoa văn hóa của các nước để tiến lên nhanh hơn, hiệu quả hơn, đồng thời lại chủ động khắc phục các khiếm khuyết của mình để phát triển, hoàn thiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng cộng sản Việt Nam, Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận-thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986-2006), Nhà xuất bản CTQG, Hà Nội 2005.
2. Bửu Nam, Đối thoại giữa các nền văn hóa Đông-Tây trong bối cảnh toàn cầu hoá, Tia sáng N-6, 6/2005.
3. Chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước KX 07, Nghiên cứu con người Việt Nam trong cơ chế thị trường: Các quan điểm và phương pháp tiếp cận, Hà Nội 1995.
4. Việt Nam - Đông Nam Á, Nhà xuất bản CTQG, Hà Nội 1993.
5. Đại Phương Kiệt, Bức tranh toàn cầu hóa, Tia Sáng 4-2004, tr.24-27.
6. Vũ Dương Ninh (chủ biên), Việt Nam - ASEAN, quan hệ đa phương và song phương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

SUMMARY

The author presents some positive and negative effects on the psychological changes of Vietnamese people when Vietnam integrated into ASEAN.